

Bản án số: 02/2020/HNGĐ – ST

Ngày 06 - 01 - 2020

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Đức;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mai Loan;

Bà Nguyễn Thị Hồng Thùy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 476/2019/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2019, về vụ kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2019/QĐXX - ST, ngày 23 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Mai Hồng Đ, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã LT, huyện CG, tỉnh LA.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Khánh D, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Tổ 10, ấp LT, xã LT, huyện CG, tỉnh LA.

(bà Đ, ông D có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Mai Hồng Đ trình bày:

Về hôn nhân: Bà với với ông Nguyễn Khánh D, sống chung và cưới nhau cùng năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LT, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 80 ngày 19/12/2001, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn bà với ông D được bố mẹ ông D cho thừa đất làm nhà sống riêng ở ấp 4, xã HL, huyện BC, thành phố HCM. Nguyên nhân ly hôn do cuộc sống chung của vợ, chồng thường xuyên bất đồng nhiều quan điểm, mâu thuẫn. Ngoài ra, trong sinh hoạt vợ, chồng thì ông D đòi hỏi quá đáng mỗi lần say nên đến tháng 3 năm 2019, thì bà về sống chung chung với cha, mẹ bà ở ấp TĐ, xã LT,

huyện CG và vợ, chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Thời gian ly thân ông D có đến nhà cha, mẹ bà để thăm bà và con nhưng thực tế là ghé về nhậu với mấy anh cò kè, chứ không phải ghé về thăm mục đích để đoàn tụ. Mà mỗi lần ông D ghé về thăm thì vợ, chồng xảy ra cãi nhau nhiều hơn. Do vậy, bà xét thấy tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên khởi kiện yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Khánh D.

Về con chung: Có 02 người con là Nguyễn Công D, sinh ngày: 10 tháng 5 năm 2003 và Nguyễn Công T, sinh ngày: 14 tháng 10 năm 2007. Nguyên vọng của người con Nguyễn Công T ở với bà thì bà đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng, còn Nguyễn Công D nguyên vọng ở với ông D thì bà đồng ý. Không yêu cầu ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu;

Nợ chung: Không có.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa ông Nguyễn Khánh D trình bày: Về thời gian sống chung, cưới nhau, đăng ký kết hôn, con chung cũng như lời trình bày của bà Hồ Mai Hồng Đ. Do ông còn thương vợ, con nên chưa đồng ý ly hôn vì để các con có cha, mẹ. Nguyên nhân bà Đ làm đơn ly hôn thì ông được biết là do mỗi lần ông nhậu về hay ôm bà Đ là nhè làm phiền bà Đ rất nhiều về vấn đề tình cảm vợ, chồng.... ông xin bà Đ cho về đoàn tụ vợ, chồng hứa sẽ sửa đổi. Giữa ông với bà Đ đã ly thân gần 01 năm, khi ly thân bà về bên cha, mẹ bà Đ sống còn ông sống bên cha, mẹ ông ở ấp LT, xã LT, huyện CG. Khi ly thân thì hàng tháng ông có về bên vợ thăm nhưng bà Đ tìm cách né tránh, vợ, chồng không có tiếng nói chung để đoàn tụ nên hỏi thăm cha, mẹ vợ rồi ghé lại nhà anh cò kè nhậu. Tuy nhiên, nếu chị Đ cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Có 02 người con là Nguyễn Công D, sinh ngày: 10 tháng 5 năm 2003 và Nguyễn Công T, sinh ngày: 14 tháng 10 năm 2007. Nguyên của người con Nguyễn Công T ở với bà Đ thì ông đồng ý, còn Nguyễn Công D nguyên vọng ở với ông thì ông đồng ý tiếp tục nuôi con. Không yêu cầu ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu;

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tổ tụng: Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn ông Nguyễn Khánh D, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Mai Hồng Đ, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Hồ Mai Hồng Đ và ông Nguyễn Khánh D xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LT, huyện CG, tỉnh LA là hôn nhân hợp pháp được pháp luật quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Hồ Mai Hồng Đ với ông Nguyễn Khánh D: Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung vợ, chồng giữa bà Đ với ông D chỉ hạnh phúc được thời gian ngắn rồi không hạnh phúc, nguyên nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng nhiều quan điểm. Mà mâu thuẫn trầm trọng là trong sinh hoạt vợ, chồng ông D đòi hỏi quá đáng mỗi lần say, bà Đ không thể sống chung được với ông D nên đến tháng 3 năm 2019, thì bà Đ về sống chung chung với cha, mẹ bà Đ ở ấp TĐ, xã LT, huyện CG và vợ, chồng đã ly thân từ đó cho đến nay.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện cho bà Đ với ông D được hàn gắn, đoàn tụ nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa bà Đ vẫn cương quyết xin ly hôn, tại phiên hòa giải ông D không đồng ý ly hôn mục đích để các con có cha, mẹ. Tuy nhiên, nếu bà Đ cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Do vậy, xét thấy trên thực tế hôn nhân giữa bà Đ với ông D không còn. Từ đó, xét thấy tình cảm vợ, chồng giữa bà Đ với ông D đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ Mai Hồng Đ.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Đ với ông D có 02 người con là Nguyễn Công D, sinh ngày: 10 tháng 5 năm 2003 và Nguyễn Công T, sinh ngày: 14 tháng 10 năm 2007. Nguyên vọng của người con Nguyễn Công T ở với bà Đ, còn Nguyễn Công D nguyên vọng ở với ông D. Bà Đ và ông D đều thống nhất nguyện vọng của các con. Do vậy, cần giao Nguyễn Công T, sinh ngày: 14 tháng 10 năm 2007, cho bà Đ được trực tiếp nuôi dưỡng và Nguyễn Công D, sinh ngày: 10 tháng 5 năm 2003, cho ông D được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người nuôi 01 người con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp.

[2.4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Nợ chung: Không có.

[2.5] Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng bà Hồ Mai Hồng Đ phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Hồ Mai Hồng Đ.

1. Về hôn nhân: Bà Hồ Mai Hồng Đ được ly hôn với ông Nguyễn Khánh D.

2. Về nuôi con chung: Giao người con Nguyễn Công T, sinh ngày: 14 tháng 10 năm 2007, cho bà Hồ Mai Hồng Đ được tiếp tục nuôi dưỡng.

Giao người con Nguyễn Công D, sinh ngày: 10 tháng 5 năm 2003, cho ông Nguyễn Khánh D được tiếp tục nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Bà Hồ Mai Hồng Đ phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Đ đã nộp theo biên lai số 0001710 ngày 02 tháng 12 năm 2019, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc sang án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho bà Hồ Mai Hồng Đ và ông Nguyễn Khánh D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- CQTHA huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Long Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tuấn Đức

